TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS - ST
Ngày: 09/8/2024
"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thúy Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Đoan.

2. Ông Phạm Minh Đức.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2024 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa công khai, sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 08/2024/TLST-DS ngày 21/02/2024 về việc*"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXX-DS ngày 15/07/2024 đối với các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B **nay đổi tên thành** Ngân hàng TMCP L, địa chỉ: tầng A, 2, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T, số B T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T - Tổng giám đốc. Người được ủy quyền tại thời điểm khởi kiện: Ông Nguyễn Chí C, Giám đốc Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H1 Người được ủy quyền tại thời điểm hiện tại: Ông Phạm Thế D, Giám đốc Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H1. Người được ủy quyền lại: Ông Ngô Xuân H - Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP B Chi nhánh H1.(có mặt).

2. Bị đơn: **Anh** Đoàn Văn V, sinh năm 1992 và **chị** Phan Thị Viết D1, sinh năm 1993; đều có địa chỉ tại: đội I, thôn H, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (đều có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, Biên bản lấy lời khai và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/01/2022, anh Đoàn Văn V và chị Phan Viết D1 ký Hợp đồng tín dụng số HDTD380202226 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số PL01 HDTD380202226 ngày 26/01/2022 với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh H1 *(sau đây gọi tắt là Ngân hàng)* với nội dung chính như sau: Ngân hàng cho anh V và chị D1 vay số tiền là **430.000.000 đồng;** Thời hạn vay: 60 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân đầu tiên; Phương thức cho vay: Từng lần; Mục đích sử dụng vốn: Mua xe ô tô; Lãi suất cho vay: **7,9%/năm** trong vòng 06 tháng đầu kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Theo đó, lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh được xác định như sau: Từ tháng thứ 07 đến hết tháng 12 kể từ ngày giải ngân đầu tiên: **LScv= LScs + 3,4%/năm.** Từ tháng thứ 13 trở đi tính từ ngày giải ngân đầu tiên: **LScv= LScs + 4,5%/năm.** Trong đó LScv: Là lãi suất cho vay/chiết khấu/đầu tư trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) áp dụng đối với khách hàng. LScs: Là lãi suất cơ sở tại thời điểm áp dụng/điều chỉnh lãi suất và được Ngân hàng ban hành trong từng thời kỳ. Lãi suất nợ gốc quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay tài thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm; Kỳ hạn trả gốc: Trả 01 tháng/kỳ, bao gồm 60 kỳ, trong đó 59 kỳ, mỗi kỳ trả 7.170.000đồng, kỳ cuối trả 6.970.000 đồng, trả vào ngày 20 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20/02/2022; Kỳ trả lãi: Ngày 20 hàng tháng, kỳ đầu trả ngày 20/02/2022. Để đảm bảo cho khoản vay nêu anh V và chị D1 đã thế chấp 01 chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, Biển kiểm soát 89A - 303.38, số loại Vios 1.5E; mầu nâu vàng, số khung RL4B28F3XN5118877, số máy 2NRX786728; Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 89 012068, do Phòng C1 công an tỉnh H cấp ngày 20/01/2022, mang tên anh Đoàn Văn V, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HDDTC380202217, ngày 25/01/2022. Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng và đã được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Ngày 25/01/2022, Ngân hàng TMCP B, Chi nhánh H1 đã giải ngân đầy đủ số tiền nêu trên theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 380202226/01.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thời gian đầu anh V và chị D1 trả nợ đầy đủ gốc, lãi theo quy định nhưng bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 20/03/2023. Tại thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh V và chị D1 phải trả nợ số tiền tạm tính đến ngày 23/6/2023 là 342.219.150 đồng *(gồm nợ gốc 329.613.801 đồng; lãi trong hạn là 12.067.640 đồng và lãi quá hạn là 537.709 đồng*). Tính đến thời điểm 11/6/2024, anh V và chị D1 đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 247.466.041 đồng *(trong đó nợ gốc là 172.130.025 và 75.336.016 đồng tiền lãi và lãi phạt).* Căn cứ Hợp đồng tín dụng số HĐTD 380202226 ngày 25/01/2022, tại điểm a, tiểu mục 7.1 Điều 7 quy định việc

chấm dứt cho vay và thu hồi vốn vay trước hạn thì Ngân hàng được quyền chấm dứt việc cho vay hoặc thu hồi nợ trước hạn trong trường hợp bên vay không trả 1 phần hoặc toàn bộ gốc, lãi vay, phí theo thỏa thuận trong hợp đồng. Vì vậy Ngân hàng đã khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: ***(1)*** Buộc anh Đoàn Văn V và chị Phan Thị Viết D1 trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/06/2024 là **282.528.154 đồng** *(trong đó nợ gốc là 257.869.975 đồng và 24.650.170 đồng nợ lãi, lãi quá hạn và lãi phạt)*. ***(2)*** Anh V và chị D1 tiếp tục phải trả Ngân hàng nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 11/06/2024 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản vay**.** ***(3)*** Trường hợp anh V và chị D1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô, đặc điểm, chi tiết chiếc xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HĐTC380202217 ngày 25/01/2022 để thu hồi nợ vay. ***(4)*** Nếu tài sản thế chấp sau khi xử lý không đủ để thực hiện nghĩa vụ, anh V và chị D1 tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn anh Đoàn Văn V **trình bày** tại Biên bản ghi lời khai và đơn đề nghị: xác nhận nội dung việc vay nợ và số tiền vay nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp như đại diện nguyên đơn trình bày vì có nhu cầu mua xe ô tô làm phương tiện đi lại. Do làm ăn không thuận lợi nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Ngân hàng T1 điều kiện về thời gian để trả nợ, đề nghị miễn trả lãi sau khi trả được toàn bộ nợ gốc.

* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị Phan Thị Viết D1 đến làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị D1 đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên hòa giải, có mặt Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn V, các bên đã thống nhất đưa ra được phương án để giải quyết vụ án. Do không có mặt chị D1 nên Thẩm phán đã ban hành Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong đó thể hiện nội dung thỏa thuận được của Người đại diện ủy quyền nguyên đơn và bị đơn V nhưng chị D1 không có ý kiến bằng văn bản thể hiện quan điểm nên Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Bị đơn Đoàn Văn V và Phan Thị Viết D1 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xuất trình các văn bản pháp lý liên quan đến việc đổi tên Nguyên đơn, đồng thời đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật, đồng thời giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX buộc anh V và chị D1 phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 09/8/2024 là **290.123.800 đồng** (*trong đó: nợ gốc là 257.869.975 đồng; lãi trong hạn là 28.813.346 đồng; lãi quá hạn gốc, lãi là 3.440.479 đồng)*. Anh V và chị D1 tiếp tục phải trả Ngân hàng nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết

kể từ ngày 09/08/2024 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản vay. Trường hợp anh V và chị D1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô, đặc điểm, chi tiết chiếc xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HĐTC380202217 ngày 25/01/2022 để thu hồi nợ vay. Nếu tài sản thế chấp sau khi xử lý không đủ để thực hiện nghĩa vụ, anh V và chị D1 tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tỏ quan điểm: Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa. Về nội dung: Áp dụng Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 2 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 295, 298, 299, 317, 318, 319, 323, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Đoàn Văn V và chị Phan Thị Viết D1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng TMCP B khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết. Mục đích vay tiền của anh V và chị D1 là để mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại nên căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên và quan hệ pháp luật cần giải quyết là "*tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

Bị đơn anh Đoàn Văn V và chị Phan Thị Viết D1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Xét Hợp đồng tín dụng số HDTD380202226 ngày 21/01/2022 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số PL01 HDTD380202226 ngày 26/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B *và anh* Đoàn Văn V*, chị* Phan Thị Viết D1: Về hình thức được lập thành văn bản, phù hợp với các quy định của pháp luật. Về nội dung là sự tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị về mặt pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng.

[2.2]. Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HDDTC380202217 ngày 25/01/2022: Hợp đồng thế chấp có nội dung anh V và chị D1 thế chấp tài sản để đảm bảo cho

khoản vay của Ngân hàng là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota; số loại Vios 1.5E; loại xe ô tô con; màu sơn nâu vàng; số máy 2NRX786728; số khung RL4B28F3XN5118877, biển số 89A - 303.38 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 89012068 do Phòng C1 Công an tỉnh H cấp ngày 20/01/2022. Tài sản nêu trên là tài sản hợp pháp trong thời kỳ hôn nhân của anh V và chị D1. Việc thế chấp tài sản của anh V và chị D1 trên cơ sở tự nguyện, được lập thành văn bản, có đầy đủ chữ ký của các bên tham gia giao dịch; đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội theo đúng quy định pháp luật.

[2.3]. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh V và chị D1 theo đúng cam kết, thể hiện tại Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 380202226/01 ngày 25/01/2022 với tổng số tiền là 430.000.000 đồng (BL 34). Thời gian đầu anh V1 và chị D1 thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nhưng bắt đầu vi phạm vào kỳ trả nợ ngày 20/03/2023, vi phạm Điều 4 Hợp đồng tín dụng quy định về thời hạn trả nợ gốc và lãi. Căn cứ điểm f, mục 7.1, Điều 7 của Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết nêu trên thì Ngân hàng được quyền chấm dứt việc cho vay và thu hồi vốn vay trước hạn nếu bên vay không trả một phần hoặc toàn bộ gốc, lãi vay, phí theo thỏa thuận. Tạm tính đến thời điểm xét xử ngày 09/8/2024, anh V và chị D1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là **290.123.800 đồng** (*trong đó: nợ gốc là 257.869.975 đồng; lãi trong hạn là 28.813.346 đồng; lãi quá hạn gốc, lãi là 3.440.479 đồng)*.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Đoàn Văn V và chị Phan Thị Viết D1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, 318 319, 320, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B nay là Ngân hàng TMCP L.

2. Buộc anh Đoàn Văn V và chị Phan Thị Viết D1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP L số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử 09/8/2024, tổng số tiền là **290.123.800 đồng** (*trong đó: nợ gốc là 257.869.975 đồng; lãi trong hạn là 28.813.346 đồng; lãi quá hạn gốc, lãi là 3.440.479 đồng).* Kể từ ngày 09/8/2024, anh Đoàn Văn V và chị Phan Thị Viết D1 tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên nợ gốc cho Ngân hàng TMCP L theo lãi suất quy định *Hợp đồng tín dụng số HDTD380202226 ngày 21/01/2022 và Phụ lục Hợp đồng tín dụng số PL01 HDTD380202226 ngày 26/01/2022* cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp anh V và chị D1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP L có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô, đặc điểm, chi tiết chiếc xe ô tô theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HĐTC380202217 ngày 25/01/2022 để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi. Tài sản thế chấp sau khi xử lý không đủ để thực hiện nghĩa vụ, anh V và chị D1 tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí: Anh Đoàn Văn V và chị Phan Thị Viết D1 phải chịu 14.506.190 đồng án phí sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.550.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000338 ngày 20/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận**:*
- Phòng NV&THA, TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND TP. Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự TP. Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu VP; lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thúy Hà